

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 15- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 497/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1957 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1959; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 89 đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020, có mặt.

- Bị hại: Bùi Tấn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; chỗ ở: Đường Tân Phước K, khu phố K, phường Tân Phước K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N, làm nhân viên quán “M” địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2020, Bùi Văn N đi bộ từ quán “M” về phía vòng xoay Arecco thì gặp Bùi Tấn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honor, màu đỏ, biển số 72K4-3721 dừng lại hỏi thăm đường đến nhà nghỉ T. N nói biết chỗ và xin đi nhờ đến nhà nghỉ T để thuê ngủ nên Q đồng ý chở N đi cùng. Khi đến nhà nghỉ T tại địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, anh Q dựng xe gần quầy lễ tân rồi cả hai thuê 02 phòng, N thuê phòng 20, còn Q thuê phòng 24. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/9/2020, N đi xuống quầy lễ tân nói với nhân viên nhà nghỉ mở cửa cho N đi về. Sau đó, N dắt xe mô tô của Q đi ra ngoài đường khoảng được 20 mét thì dừng xe, đầu nối dây điện vào để nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy về một quán internet không rõ địa chỉ tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi Game.

Đến khoảng 13 giờ ngày 03/9/2020, N tiếp tục điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc T tại khu phố T, phường T, thị xã T, bán xe cho T với giá 1.500.000 đồng và nói xe của N mua nhưng không có giấy tờ xe, T đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng và nhưng đưa trước cho N 800.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 06/9/2020, N đi bộ trên đường gần vòng xoay Arecco thì Q phát hiện đưa về Công an phường Đ, thành phố D, N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 156/BB.GĐ ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương: 01 xe mô tô hiệu Honor, màu đỏ, biển số 72K4-3721 có trị giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honor, màu đỏ, biển số 72K4-3721, đã trả lại cho bị hại Bùi Tuấn Q; 01 USB màu bạc có ghi đoạn Video liên quan đến vụ trộm xảy ra ngày 03/9/2020 (lưu hồ sơ).

Đối với Nguyễn Ngọc T mua xe mô tô hiệu Honor, màu đỏ, biển số: 72K4-3721 của N nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có.

Tại cáo trạng số 525/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn N về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc T yêu cầu N bồi thường số tiền 800.000 đồng số tiền mua xe của N.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 01 giờ ngày 03/9/2020, tại nhà nghỉ T, địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, Bùi Văn N có hành vi lết lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honor, màu đỏ, biển số 72K4-3721 của Bùi Tuấn Q, trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 525/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 06/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 89 đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, ngày 25/11/2015 chấp hành xong

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không xem xét; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho Nguyễn Ngọc T số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, tiền bỏ ra mua xe biển số 72K4-3721.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Buộc Bùi Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân